

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**BỘ GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33/2005/TT-BGD&ĐT

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2005

THÔNG TƯ

Hướng dẫn tạm thời thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục công lập

Thi hành Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính tại Công văn số 10636/BTC-PC ngày 24/8/2005, Bộ Nội vụ tại Công văn số 2970/BNV-TL ngày 05/10/2005, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tạm thời thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục công lập như sau:

I. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Cán bộ, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục công lập được cấp có thẩm quyền quyết định thành lập.

II. Phân hạng trường

Việc phân hạng trường thực hiện theo quy định như sau:

1. Cơ sở đại học trọng điểm: Trong Thông tư này, cơ sở đại học trọng điểm

bao gồm các đơn vị có tên sau: Đại học Thái Nguyên, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học Nông nghiệp I, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Trường Đại học Y Hà Nội, Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Y thành phố Hồ Chí Minh và Trường Đại học Cần Thơ.

2. Trường đại học khác: Bao gồm các trường thành viên thuộc Đại học Quốc gia, Đại học Thái Nguyên, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng và các trường, học viện không có tên trong các cơ sở đại học trọng điểm tại khoản 1 mục II của Thông tư này.

3. Trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp áp dụng theo Công văn số 3644/TC-ĐH ngày 17/12/1985 của Bộ Đại học - Trung học chuyên nghiệp (nay là Bộ

Giáo dục và Đào tạo) hướng dẫn phân hạng trường.

4. Các trường dạy nghề áp dụng theo Thông tư số 304/DNTC2 ngày 13/12/1985 của Tổng cục Dạy nghề hướng dẫn việc phân hạng trường.

5. Các trường bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và đào tạo, trường bổ túc văn hóa, trường phổ thông cơ sở,

trường trung học cấp II, III và các trường, trung tâm bồi dưỡng cán bộ thuộc các Bộ, ngành, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ trước đây đã xếp tương đương với hạng trường nào thì nay áp dụng theo hạng đó.

6. Các trường phổ thông và mầm non việc phân hạng trường được quy định như sau:

Số thứ tự	Trường	Hạng I	Hạng II	Hạng III
1	Mầm non: - Trung du, đồng bằng, thành phố - Miền núi, vùng sâu, hải đảo	9 nhóm, lớp trở lên. 6 nhóm, lớp trở lên.	Dưới 9 nhóm, lớp. Dưới 6 nhóm, lớp.	
2	Tiểu học: - Trung du, đồng bằng, thành phố - Miền núi, vùng sâu, hải đảo	Từ 28 lớp trở lên. Từ 19 lớp trở lên	Từ 18 đến 27 lớp. Từ 10 đến 18 lớp.	Dưới 18 lớp. Dưới 10 lớp.
3	Trung học cơ sở: - Trung du, đồng bằng, thành phố - Miền núi, vùng sâu, hải đảo	Từ 28 lớp trở lên. Từ 19 lớp trở lên	Từ 18 đến 27 lớp. Từ 10 đến 18 lớp.	Dưới 18 lớp. Dưới 10 lớp.
4	Trường trung học phổ thông: - Trung du, đồng bằng, thành phố - Miền núi, vùng sâu, hải đảo	Từ 28 lớp trở lên. Từ 19 lớp trở lên	Từ 18 đến 27 lớp. Từ 10 đến 18 lớp.	Dưới 18 lớp. Dưới 10 lớp.

09683518

III. Nguyên tắc và các trường hợp được hưởng, thôi hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo

Thực hiện như hướng dẫn tại mục II Thông tư số 02/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với cán bộ, công chức, viên chức và mục II Thông tư số 83/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương và chế độ phụ cấp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức.

IV. Hệ số phụ cấp và cách tính

1. Hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục được quy định như sau:

Số thứ tự	Cơ sở giáo dục	Chức vụ lãnh đạo	Hệ số phụ cấp	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Cơ sở đại học trọng điểm: - Đại học Thái Nguyên, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng - Trường đại học trọng điểm	- Giám đốc	1,10	
		- Chủ tịch Hội đồng đại học	1,05	
		- Phó giám đốc	1,00	
		- Trưởng ban và tương đương	0,80	
		- Phó trưởng ban và tương đương	0,60	
		- Hiệu trưởng	1,10	
		- Chủ tịch Hội đồng trường	0,95	
		- Phó hiệu trưởng	0,90	
2	Trường đại học khác	- Hiệu trưởng	1,00	
		- Chủ tịch Hội đồng trường	0,85	
		- Phó hiệu trưởng	0,80	
		- Trưởng khoa, phòng, ban, trạm, trại, xưởng, trung tâm, bộ môn trực thuộc trường và tương đương.	0,50	
		- Phó trưởng khoa, phòng, ban, trạm, trại, xưởng, trung tâm, bộ môn trực thuộc trường và tương đương.	0,40	

09683518

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		- Đối với các khoa lớn (có số cán bộ giảng dạy từ 40 người trở lên hoặc có từ 5 tổ bộ môn trở lên): + Trưởng khoa 0,60 + Phó trưởng khoa 0,50 - Các chức danh lãnh đạo trực thuộc khoa: + Trưởng bộ môn, trạm, trại, xưởng, trung tâm và tương đương. 0,40 + Phó trưởng bộ môn, trạm, trại, xưởng, trung tâm và tương đương. 0,30		Áp dụng chung cho tất cả các loại trường
3	Trường cao đẳng	- Hiệu trưởng: + Trường hạng I 0,90 + Trường hạng II 0,80 - Phó hiệu trưởng: + Trường hạng I 0,70 + Trường hạng II 0,60		Trường Dự bị đại học hưởng như trường hạng I
		- Trưởng khoa, phòng, ban, trạm, trại, xưởng, trung tâm, bộ môn trực thuộc trường và tương đương. 0,45 - Phó trưởng khoa, phòng, ban, trạm, trại, xưởng, trung tâm, bộ môn trực thuộc trường và tương đương. 0,35 - Các chức danh lãnh đạo trực thuộc khoa: + Trưởng bộ môn, trạm, trại, trung tâm, xưởng và tương đương. 0,25 + Phó trưởng bộ môn, trạm, trại, trung tâm, xưởng và tương đương. 0,20		Áp dụng chung cho tất cả các trường cao đẳng